

Bản án số: 120/2018/HS-ST
Ngày: 17/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trời

Bà Giang Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoài An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST- HS ngày 05/7/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Hồng T, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số A, tổ A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Đỗ Hữu T, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Đỗ Thị T, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Con: có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 242 lập ngày 15/3/2018 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo Đỗ Hồng T hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: **Bà Đỗ Thị S**, sinh năm 1961; Trú tại: tổ A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2011, bà **Đỗ Thị S** sinh năm 1961 có hộ khẩu thường trú tại tổ A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội xây dựng 02 gian nhà dạng nhà tạm mái tôn trên phần đất nông nghiệp thuộc quyền quản lý của Hợp tác xã A, phường A, quận A,

thành phố Hà Nội. Từ năm 2011 đến cuối năm 2016, bà S sử dụng căn nhà trên làm kho để vật dụng gia đình. Đầu năm 2017, T sinh năm 1990, HKTT: Số A, tổ A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội (là cháu ruột của bà S) đã xây thêm 01 gian thứ 3 (tính từ ngoài đường vào) để ở. Đến khoảng tháng 7/2017, do không có nhu cầu ở nên T chuyển đi chỗ khác ở. Ngày 02/01/2018, bà S thuê anh Ngô Văn V sinh năm 1981 và anh Đỗ Đình Đ sinh năm 1987, cùng trú tại: xã A, huyện A, thành phố Hà Nội thi công phần thạch cao, lắp thêm cửa sổ, đục tường lắp cửa thông phòng số 3 và quây tôn hàng rào xung quanh. Quá trình đang sửa chữa, T nghe tin bà S đã lắp thêm trang thiết bị và quây tôn hàng rào xung quanh. Do bức tức về việc làm của bà S trên phần đất đang tranh chấp giữa T và bà S, nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/01/2018, T cùng bạn là Vũ Minh T sinh năm 1991; HKTT: Tổ A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội đi xe máy đến nhà tạm của bà S. T đứng ngoài, T dùng kim tháo ốc vít tôn quây rồi chui vào trong, T nhặt 01 thanh dầm giường và 01 ống tuýp sắt cạnh gốc cây rồi mở chốt cửa phòng gian số 3, vào trong đập phá, chọc thủng 12,6m² trần thạch cao và trần nhà vệ sinh, đập vỡ 03 ô kính cửa sổ và cửa thông phòng. Sau đó, T ra ngoài thấy sổ dầm giường, thang giường, can nhựa và một số tấm thạch cao cũ đang để cạnh gốc cây nên T ném luôn thanh dầm giường và ống tuýp sắt vừa sử dụng để đập trần thạch cao, cửa kính vào và châm lửa đốt. T tiếp tục đi vào 02 gian nhà phía trong, yêu cầu anh V và anh Đ tháo 02 tấm tôn hàng rào xung quanh. Khi anh V và anh Đ vừa tháo xong 02 hàng rào tôn thì T đi ra ngoài, định bỏ đi thì bà S trở về. Thấy vậy, bà S hô hoán mọi người dập lửa và hỏi T: “*T ơi, sao cháu lại đốt nhà bác thế này?*”. T không nói gì rồi cùng T điều khiển xe bỏ đi.

Hậu quả thiệt hại về tài sản gồm:

- Vỡ 03 ô kính, kích thước (0,315x1,02)m; (0,81x1,18)m; (0,81x0,84)m;
- Vỡ, hỏng 12,6m² thạch cao khung xương thép (đã lắp đặt hoàn thiện);
- Cháy 38 tấm thạch cao nhãn hiệu Star, kích thước (0,6x0,6)m.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, bà Đỗ Thị S có đơn trình báo sự việc trên gửi Công an phường A, quận A, thành phố Hà Nội.

Ngày 08/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã có Yêu cầu định giá tài sản đối với toàn bộ tài sản bị thiệt hại do hành vi của Đỗ Hồng T đã gây ra. Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

- “- 1,9575m² kính tấm bị đập vỡ: 939.600 đồng;
- 12,6m² trần thạch cao khung xương thép: 2.003.400 đồng;
- 38 tấm thạch cao nhãn hiệu Star: 608.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 3.551.000 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi một nghìn đồng).

Ngày 09/01/2018, Đỗ Hồng T đến Công an quận Hà Đông đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với Vũ Minh T là người đi cùng Đỗ Hồng T đến nhà bà Đỗ Thị S. quá trình điều tra, xác định Vũ Minh T không biết việc T đến nhà bà S để đập phá tài sản, bản thân T cũng không tham gia đập phá tài sản cùng T nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án là 01 thanh dất giường và 01 ống tuýp sắt đã bị bị cáo châm lửa đốt, cơ quan điều tra đã tìm kiếm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Đỗ Thị S không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Trước cơ quan điều tra, Đỗ Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Đỗ Hồng T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy Đỗ Hồng T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người làm chứng, kết

luận định giá tài sản, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/01/2018, tại khu nhà tạm của gia đình bà Đỗ Thị S thuộc khu đất nông nghiệp Hợp tác xã A, tổ A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội, Đỗ Hồng T đã có hành vi dùng thanh dẹt giường và ống tuýp sắt đập phá, làm vỡ cửa kính cửa sổ, cửa ra vào và trần thạch cao của bà Đỗ Thị S với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.551.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đỗ Hồng T đã phạm vào tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi ở cụ thể, rõ ràng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải đã tự nguyện ra cơ quan công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chỉ là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Đỗ Thị S không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tìm kiếm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố bị cáo Đỗ Hồng T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xét mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Hồng T** phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Hồng T 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, quận A, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân